TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** TỈNH BÌNH THUẬN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2024/HNGĐ-ST
Ngày 11.01.2024.
V/v: "Tranh chấp ly hôn, nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Bùi Hồng Thanh**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Hoàng Văn Tâm**.

2. Ông **Thông Minh Tấn.**

- Thư ký phiên toà: Bà **Phạm Thị Ngọc Hiếu** – Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên toà: Bà **Phạm Viết Diệu Trâm** – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 447/2023/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2023 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 44/2023/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn**: Bà **Phan Thị Thiên T**, sinh năm: 1987. Có mặt.

Địa chỉ: Số 431, thôn X, xã Y, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

* **Bị đơn**: Ông **Võ Công T1**, sinh năm: 1992. Vắng mặt.

Nơi ĐKHKTT: Ấp Đại Thôn A, xã Z, huyện W, tỉnh Trà Vinh.

Nơi cư trú hiện nay: Thôn X, xã Y, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn - Bà Phan Thị Thiên T trình bày:

Bà Phan Thị Thiên T và ông Võ Công T1 chung sống với nhau vào năm 2019, có đăng ký kết hôn năm 2020 tại UBND xã Y, huyện H theo Giấy chứng nhận kết hôn số 11/2020, ngày 20.02.2020.

Quá trình chung sống, bà Phan Thị Thiên T và ông Võ Công T1 hạnh phúc một thời gian thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm về nhiều vấn đề trong cuộc sống chung. Ông Võ Công T1 sống không có trách nhiệm với vợ con, không lo làm ăn chăm lo cho cuộc sống gia đình mà thương xuyên nhậu nhẹt đàm đúm ngoài đường, thời gian gần đây còn có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác bên ngoài nên vợ chồng thường xuyên cãi vã to tiếng với nhau, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt không còn hạnh phúc. Vì vậy ông bà quyết định mạnh ai nấy sống không ai quan tâm đến ai đã hơn 03 tháng từ tháng 9/2023 đến nay. Nay bà Phan Thị Thiên T nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Võ Công T1.

Về con chung: Bà Phan Thị Thiên T và ông Võ Công T1 có với nhau 01 con chung: Võ Trung T2, sinh năm 2019. Khi ly hôn, bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông T1 phải cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, bà Phan Thị Thiên T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình.

- Đối với bị đơn – Ông Võ Công T1.

Quá trình giải quyết vụ án, ông Võ Công T1 không đến Tòa làm việc cũng không trình bày ý kiến của mình mặc dù Tòa án đã triệu tập, niêm yết các thủ tục theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay, ông Võ Công T1 vẫn vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không tuân thủ đúng và đầy đủ theo quy định tại Điều 70; Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Qua lời khai của nguyên đơn và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thấy rằng: Bà Phan Thị Thiên T yêu cầu ly hôn, ông Võ Công T1 không đến Tòa trình bày ý kiến. Xem xét tình trạng hôn nhân của bà Phan Thị Thiên T và ông Võ Công T1 thấy rằng mâu thuẫn giữa ông bà không thể hàn gắn để tiếp tục sống chung nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Phan Thị Thiên T. Về con chung: Bà Phan Thị Thiên T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung: Võ Trung T2, sinh năm 2019. Xem xét khả năng điều kiện nuôi con của bà Phan Thị Thiên T đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận giao cho bà Phan Thị Thiên T được trực tiếp nuôi dưỡng con chung: Võ Trung T2, sinh năm 2019. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn, ý kiến của Kiểm sát viên, các quy định của pháp luật; Tòa án nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Đơn khởi kiện của bà Phan Thị Thiên T được gửi trực tiếp đến Tòa án, có hình thức và nội dung theo quy định tại Điều 189 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Bà Phan Thị Thiên T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con với ông Võ Công T1. Người bị kiện là ông Võ Công T1 có địa chỉ tại huyện H, tỉnh Bình Thuận. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện H đã thụ lý và đưa ra giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về việc xét xử vắng mặt: Bị đơn ông Võ Công T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Võ Công T1 là đúng quy định của pháp luật.

[3] Về hôn nhân: Xét yêu cầu ly hôn của bà Phan Thị Thiên T, Hội đồng xét xử xét thấy: Giữa ông Võ Công T1 và bà Phan Thị Thiên T đã có thời gian chung sống hạnh phúc. Mâu thuẫn giữa ông bà nảy sinh theo như bà T trình bày là do bất đồng quan điểm nên vợ chồng thường xuyên cãi vã to tiếng với nhau, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt và ông bà đã quyết định mạnh ai nấy sống, hai người đã không còn sống chung từ tháng 9/2023 đến nay. Quá trình giải quyết, ông Võ Công T1 không đến Tòa trình bày ý kiến.

Xem xét tình trạng hôn nhân giữa bà Phan Thị Thiên T và ông Võ Công T1, Hội đồng xét xử thấy rằng: Mâu thuẫn giữa bà T và ông T1 đã xảy ra mặc dù ông bà đã tìm nhiều cách hòa giải hàn gắn nhưng vẫn không có kết quả và thực tế hiện nay, ông bà đã không còn tin tưởng, tôn trọng nhau. Quá trình giải quyết, ông Võ Công T1 vắng mặt không đến Tòa trình bày ý kiến. Tại phiên tòa ông T1 vẫn vắng mặt, bà T vẫn kiên quyết ly hôn, chứng tỏ ông bà không có thiện chí hàn gắn hạnh phúc, mâu thuẫn trong đời sống hôn nhân giữa ông bà đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Phan Thị Thiên T là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Bà Phan Thị Thiên T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung: Võ Trung T2, sinh năm 2019. Xét yêu cầu nuôi con của bà Phan Thị Thiên T, Hội đồng xét xử xét thấy trong thời gian ông bà không sống chung với nhau, bà Phan Thị Thiên T là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, bà vẫn đảm bảo nuôi dạy con tốt. Để đảm bảo quyền lợi cho cháu Thành về mọi mặt nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao cho bà Phan Thị Thiên T trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung: Võ

Trung T2, sinh năm 2019 là phù hợp theo quy định tại Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Vấn đề cấp dưỡng, bà Phan Thị Thiên T không yêu cầu ông Võ Công T1 phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Không có.

[6] Về nợ: Không có.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, bà Phan Thị Thiên T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 2 Điều 244, Điều 266, Điều 269, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Phan Thị Thiên T.

Bà Phan Thị Thiên T được ly hôn với ông Võ Công T1.

2. Về con chung: Giao cho bà Phan Thị Thiên T được trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung: Võ Trung T2, sinh năm 2019.

Ông Võ Công T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: Bà Phan Thị Thiên T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Phan Thị Thiên T đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai số 0019432 ngày 26.10.2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bình Thuận. Bà Phan Thị Thiên T đã nộp đủ tiền án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (11/01/2024). Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án hợp lệ tại nơi cư trú.

<u>Nơi nhận</u>:
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND H;
- THADS H;
- UBND xã Y, HTN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ – án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Bùi Hồng Thanh